

Vào năm 2001 chị L và anh K chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu quen biết nhau trước, có tổ chức đám cưới, được cha mẹ hai bên thừa nhận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T.

Sau ngày cưới vợ chồng cùng lên thành phố Hồ Chí Minh thuê nhà sinh sống cho đến nay. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống không hợp tính tình thường hay cự cãi nên cuộc sống vợ chồng lạnh nhạt không hạnh phúc, chị L và anh K đã sống ly thân từ tháng 03 năm 2017 cho đến nay.

Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Trường K.

- **Về con chung:** có 01 con chung là cháu Nguyễn K - sinh ngày 12/1/2012, hiện đang sống chung với chị L. Khi ly hôn chị L yêu cầu nuôi dưỡng cháu Nguyễn K và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung của vợ chồng:** Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các khoản nợ phải thu, phải trả:** Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Trường K:

- Ngày 09/10/2018 niêm yết thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn anh Nguyễn Trường K đúng 07 giờ 30 phút ngày 30/10/2018 có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm nhưng anh K vắng mặt không lý do.

- Ngày 30/10/2018 niêm yết giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đối với bị đơn anh Nguyễn Trường K đúng 13 giờ 30 phút ngày 15/11/2018 có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm nhưng anh K vắng mặt không lý do.

Anh K được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm có ý kiến** về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- **Về hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mạc Thị L đối với anh Nguyễn Trường K.

- **Về con chung:** Giao con chung cháu Nguyễn K - sinh ngày 12/1/2012 cho chị Mạc Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Trường K không phải cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung và các khoản nợ phải thu, phải trả:** Chị Mạc Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- Nguyên đơn đã nộp: Giấy chứng nhận kết hôn (bản sao); Trích lục giấy khai sinh Nguyễn K (bản sao); Đơn xác nhận nơi cư trú của bị đơn; sổ hộ khẩu gia đình và giấy chứng minh nhân dân (bản photo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Ngày 16/11/2018 niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đối với bị đơn anh Nguyễn Trường K đúng 07 giờ 30 phút ngày 03/12/2018 có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm để tham gia phiên tòa nhưng anh K vắng mặt không lý do. Ngày 03/12/2018 niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đối với bị đơn anh Nguyễn Trường K đúng 07 giờ 30 phút ngày 20/12/2018 có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm để tham gia phiên tòa nhưng anh K vắng mặt không lý do.

Xét thấy, anh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do, nguyên đơn chị Mạc Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, theo qui định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] **Về hôn nhân:** Mối quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh K là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chị L trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm sống không hợp tính tình, thường hay cự cãi, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc dẫn đến ly thân, chị L vẫn giữ yêu cầu ly hôn.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Trường K, Tòa án đã thực hiện thủ tục xác minh tình trạng cư trú và tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định, phía anh K đã nhận được nhưng vẫn cố tình vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Hội đồng xét xử xét thấy chị L và anh K đã sống chung một thời gian dài không hạnh phúc, cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không cải thiện được, vợ chồng đã có thời gian sống ly thân không quan tâm đến nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xử cho ly hôn là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] **Về nuôi con chung:** Chị Mạc Thị L xác định có một con chung là cháu Nguyễn K - sinh ngày 12/1/2012, khi ly hôn chị Mạc Thị L yêu cầu nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy hiện cháu Nguyễn K đang sống với chị L, cuộc sống của cháu đang ổn định, sức khỏe bình thường, điều kiện sống của chị L đảm bảo thuận tiện cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Khuê. Do vậy tiếp tục giao cháu Nguyễn K cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật.

Chị Mạc Thị L không yêu cầu anh Nguyễn Trường K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] **Về tài sản chung của vợ chồng và các khoản nợ phải thu, phải trả:** Chị Mạc Thị L xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Mạc Thị L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Mạc Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Trường K.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung cháu Nguyễn K - sinh ngày 12/01/2012 cho chị Mạc Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Trường K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung của vợ chồng và các khoản nợ phải thu, phải trả:

Chị Mạc Thị L xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Mạc Thị L phải nộp án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) về việc giải quyết hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0009285 ngày 20/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Mạc Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Cường